

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO

THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

QUẢNG NINH 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI****TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU –TỈNH QUẢNG NINH**

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Trách nhiệm được giao	Chữ ký
1	Phạm Đức Hiền	Phó Trưởng phòng TCCB&QLCL, Sở GD&ĐT	Trưởng đoàn	
2	Nguyễn Văn Anh	Phó Trưởng phòng GD&ĐT Thành phố Hạ Long	Thư ký	
3	Vũ Văn Dương	Chuyên viên phòng TCCB& QLCL, Sở GD&ĐT Quảng Ninh	Thành viên	
4	Bùi Hải Yến	Cán bộ Phòng Quản lý TDTT, Sở Văn hóa-Thể thao tỉnh Quảng Ninh	Thành viên	
5	Nguyễn Cát Sáng	Chuyên viên phòng TCKH, Sở GD&ĐT Quảng Ninh	Thành viên	
6	Bùi Hoàng Anh	Hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng, thành phố Hạ Long	Thành viên	
7	Phạm Tiến Dũng	Phó Hiệu trưởng trường TH- THCS Minh Khai, thành phố Hạ Long	Thành viên	
8	Nguyễn Thanh Hải	Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh.	Thành viên	

QUẢNG NINH, NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục các chữ viết tắt	5
Phần I: TỔNG QUAN	6
1. Giới thiệu	6
2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài	6
3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài	8
4. Những điểm mạnh của trường	12
5. Những điểm yếu của trường	13
Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	14
A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
I. Tiêu chuẩn 1	14
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	16
Tiêu chí 1.4	18
Tiêu chí 1.5	20
Tiêu chí 1.6	21
Tiêu chí 1.7	23
Tiêu chí 1.8	25
Tiêu chí 1.9	26
Tiêu chí 1.10	27
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1	29
II. Tiêu chuẩn 2	30
Tiêu chí 2.1	30
Tiêu chí 2.2	31
Tiêu chí 2.3	33
Tiêu chí 2.4	34
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2	35
III. Tiêu chuẩn 3	36
Tiêu chí 3.1	36

Tiêu chí 3.2	37
Tiêu chí 3.3	38
Tiêu chí 3.4	40
Tiêu chí 3.5	41
Tiêu chí 3.6	42
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3	44
IV. Tiêu chuẩn 4	44
Tiêu chí 4.1	44
Tiêu chí 4.2	46
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4	47
V. Tiêu chuẩn 5	47
Tiêu chí 5.1	47
Tiêu chí 5.2	49
Tiêu chí 5.3	51
Tiêu chí 5.4	53
Tiêu chí 5.5	54
Tiêu chí 5.6	56
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5	58
B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	59
Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	60

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Nội dung
1	BGH	Ban giám hiệu
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
7	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
8	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
11	GVBMT	Giáo viên bộ môn
12	GDPT	Giáo dục phổ thông
13	KHTN	Khoa học tự nhiên
14	KHXH	Khoa học xã hội
15	PTCS	Phổ thông cơ sở
16	TĐG	Tự đánh giá
17	TNCS	Thanh niên Cộng sản
18	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
19	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
20	THCS	Trung học cơ sở
21	THPT	Trung học phổ thông
22	TPT	Tổng phụ trách
23	UBND	Ủy ban nhân dân
24	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
25	KHKT	Khoa học kỹ thuật
26	STTTNNĐ	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng
27	TĐKT	Thi đua khen thưởng
28	TDTT	Thể dục thể thao
29	KHGD	Kế hoạch giáo dục

Phần I: TỔNG QUAN

I. GIỚI THIỆU

Đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo Quyết định số 1218/QĐ-SGDĐT ngày 08/9/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Bản báo cáo khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều.

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGOÀI

1. Thời gian thực hiện:

Ngày 31/9/2023: Họp đoàn (Trực tuyến). Tiến hành các công tác chuẩn bị (tập hợp hồ sơ và tài liệu liên quan, lập kế hoạch làm việc của đoàn, gửi tài liệu cho các thành viên trong đoàn...).

Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 10/9/2023: Thành viên đoàn đánh giá ngoài làm việc độc lập:

- Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan.
- Viết báo cáo sơ bộ.

Ngày 11/9/2023 đến ngày 16/9/2023: Đoàn làm việc trực tuyến để triển khai các nội dung:

- Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn.
- Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho mỗi thành viên.
- Trao đổi, thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
- Phân công nhiệm vụ cho thành viên Đoàn trong đợt khảo sát chính thức.

Từ 8h00 đến 11h30 ngày 24/10/2023:

- Khảo sát sơ bộ tại trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều.
- Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
- Hướng dẫn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị nội dung cho khảo sát chính thức. Góp ý về việc chuẩn bị hồ sơ, minh chứng; hướng dẫn viết phiếu phân tích tiêu chí, chuẩn bị minh chứng.

- Thống nhất Kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn tại nhà trường.
- Ký biên bản ghi nhớ nội dung công việc.

Từ 8h00 đến 17h00 ngày 31/10/2023: Khảo sát chính thức tại trường:

- Đoàn Đánh giá ngoài họp cùng Hội đồng Tự đánh giá nhà trường, thống nhất cách thức làm việc.

- Các thành viên của Đoàn Đánh giá ngoài nghiên cứu hồ sơ minh chứng, kiểm tra các điều kiện về Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ... thảo luận các nội dung liên quan về công tác Kiểm định chất lượng và Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia;

- Trưởng đoàn chỉ đạo hoàn thiện báo cáo kết quả khảo sát chính thức.

Từ ngày 2/11/2023 đến 06/11/2023: Thành viên đoàn viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công.

Từ ngày 07/11/2023 đến 08/11/2023: Tập hợp, biên tập, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá ngoài.

Ngày 9/11/2023: Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho các thành viên trong đoàn lấy ý kiến.

Ngày 10/11/2023: Lấy ý kiến phản hồi của các thành viên trong đoàn về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài. Tổng hợp ý kiến chỉnh sửa báo cáo đánh giá ngoài. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

Từ ngày 11/11/2023 đến 17/11/2023:

- Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều; Lấy ý kiến phản hồi của nhà trường về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.

- Hợp đoàn thảo luận các ý kiến phản hồi từ nhà trường (nếu có).

- Thông báo bằng văn bản những vấn đề tiếp thu hoặc bảo lưu đối với trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều.

Từ 18/11/2023 đến 25/11/2023: Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi báo cáo đánh giá ngoài về Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

2. Kết quả:

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Cách thức mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí:

Nhà trường đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo đúng nội dung của các chỉ số trong từng tiêu chí. Việc mô tả và phân tích đánh giá hiện trạng của nhà trường, tập trung bám sát nội hàm chỉ số đi kèm với các minh chứng đã được mã hóa.

Quá trình phân tích, giải thích và đi đến nhận định kết luận thể hiện tính lô gíc, hợp với minh chứng, có tính thuyết phục.

- Cách thức đánh giá, nhận định:

Điểm mạnh:

Nhà trường đã nêu được các điểm mạnh nổi bật trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong các tiêu chí. Điểm mạnh đó được khái quát trên cơ sở nội dung mô tả hiện trạng.

Điểm yếu:

Nhà trường nêu được những điểm yếu cơ bản trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí, đồng thời giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó.

- Cách thức đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp thực hiện của trường:

Căn cứ các nhận định về những điểm mạnh, điểm yếu, nhà trường đã xác định cụ thể những vấn đề cần cải tiến. Nêu được biện pháp cần thực hiện để cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Đa số kế hoạch cải tiến của nhà trường đã thể hiện được việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu; nhiều giải pháp cải tiến có tính khả thi. Song vẫn còn một số kế hoạch cải tiến của nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể, thời gian hoàn thành và các biện pháp giám sát, các nguồn lực cần có để thực hiện kế hoạch.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng:

Hệ thống các minh chứng của nhà trường: đủ về số lượng, có tính pháp lý, tính trung thực và đảm bảo tính hợp lý. Các minh chứng mô tả đủ, đúng yêu cầu về các hoạt động liên quan đến các tiêu chí.

Các tiêu chí đã có đầy đủ các thông tin, minh chứng kèm theo. Các thông tin, minh chứng đã được mã hóa chi tiết, đúng quy định.

- Văn phong, cách thức trình bày trong báo cáo tự đánh giá:

Văn phong giản dị, bố cục gọn gàng, khoa học; đảm bảo về cách diễn đạt, không mắc lỗi chính tả.

Báo cáo Tự đánh giá đã thể hiện đúng cấu trúc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như căn lề, dùng cỡ chữ, phong chữ, dẫn dòng, các đề mục. Cơ bản, báo cáo Tự đánh giá được diễn đạt bằng những câu văn, đoạn văn dễ hiểu, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tương đối rõ ràng.

b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá

Nhà trường đã bao quát được toàn bộ bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tất cả các tiêu chí đã được đề cập đến; các tiêu chí đã được đánh giá đầy đủ, toàn diện; không có tiêu chí nào bị bỏ sót hoặc chưa được đề cập đến.

Các nội dung đánh giá đủ theo yêu cầu, đánh giá đúng với thực tế và minh chứng hiện có. Báo cáo trình bày đủ các nội dung theo quy định của từng phần về cơ sở dữ liệu, tự đánh giá, kết luận chung. Các nội dung trình bày rõ ràng, đúng yêu cầu.

c) Những tiêu chí chưa được nhà trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt: Không

d) Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá:

- Cách thức mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí:

Nhà trường đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo đúng nội dung của các chỉ số trong từng tiêu chí. Việc mô tả và phân tích đánh giá hiện

trạng của nhà trường, tập trung bám sát nội hàm chỉ số đi kèm với các minh chứng đã được mã hóa.

Quá trình phân tích, giải thích và đi đến nhận định kết luận thể hiện tính lô gíc, hợp với minh chứng, có tính thuyết phục.

- Cách thức đánh giá, nhận định:

Điểm mạnh:

Nhà trường đã nêu được các điểm mạnh nổi bật trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong các tiêu chí. Điểm mạnh đó được khái quát trên cơ sở nội dung mô tả hiện trạng.

Điểm yếu:

Nhà trường nêu được những điểm yếu cơ bản trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí, đồng thời giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó.

- Cách thức đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp thực hiện của trường:

Căn cứ các nhận định về những điểm mạnh, điểm yếu, nhà trường đã xác định cụ thể những vấn đề cần cải tiến. Nêu được biện pháp cần thực hiện để cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Đa số kế hoạch cải tiến của nhà trường đã thể hiện được việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu; nhiều giải pháp cải tiến có tính khả thi. Song vẫn còn một số kế hoạch cải tiến của nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể, thời gian hoàn thành và các biện pháp giám sát, các nguồn lực cần có để thực hiện kế hoạch.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng;

Hệ thống các minh chứng của nhà trường: đủ về số lượng, có tính pháp lý, tính trung thực và đảm bảo tính hợp lý. Các minh chứng mô tả đủ, đúng yêu cầu về các hoạt động liên quan đến các tiêu chí.

Các tiêu chí đã có đầy đủ các thông tin, minh chứng kèm theo. Các thông tin, minh chứng đã được mã hóa chi tiết, đúng quy định.

- Văn phong, cách thức trình bày trong báo cáo tự đánh giá;

Văn phong giản dị, bố cục gọn gàng, khoa học; đảm bảo về cách diễn đạt, không mắc lỗi chính tả.

Báo cáo Tự đánh giá đã thể hiện đúng cấu trúc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo như căn lề, dùng cỡ chữ, phông chữ, dẫn dòng, các đề mục. Cơ bản, báo cáo Tự đánh giá được diễn đạt bằng những câu văn, đoạn văn dễ hiểu, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tương đối rõ ràng.

b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá

Nhà trường đã bao quát được toàn bộ bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tất cả các tiêu chí đã được đề cập đến; các tiêu chí đã được đánh giá đầy đủ, toàn diện; không có tiêu chí nào bị bỏ sót hoặc chưa được đề cập đến.

Các nội dung đánh giá đủ theo yêu cầu, đánh giá đúng với thực tế và minh chứng hiện có. Báo cáo trình bày đủ các nội dung theo quy định của từng phần về cơ sở dữ liệu, tự đánh giá, kết luận chung. Các nội dung trình bày rõ ràng, đúng yêu cầu.

c) Những tiêu chí chưa được nhà trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt: Không

d) Tổng hợp kết quả đánh giá ngoài:

Đánh giá tiêu chí mức 1,2,3:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1								
Tiêu chí 1.1		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 1.2		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 1.4		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 1.5		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 1.6		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 2								
Tiêu chí 2.1		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 2.2		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 2.3		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 2.4		X	X	x		X	X	x
Tiêu chuẩn 3								
Tiêu chí 3.1		X	X	x		X	X	x

Tiêu chí 3.2		X	X			X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X			X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X			X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X			X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 4								
Tiêu chí 4.1		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 4.2		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 5								
Tiêu chí 5.1		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 5.2		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 5.3		X	X			X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X			X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	x		X	X	x
Tiêu chí 5.6		X	X	x		X	X	x
		28/28	28/28	14/20		28/28	28/28	14/20

Kết quả: Đạt Mức 2

Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả tự đánh giá		Kết quả đánh giá ngoài		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X		X	
Tiêu chí 2		X		X	
Tiêu chí 3		X		X	
Tiêu chí 4		X		X	
Tiêu chí 5		X		X	
Tiêu chí 6		X		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

Kết luận: Trường đạt Mức 2

đ) Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá

Tổ chức thực hiện đúng quy trình, đúng các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh;

Bộ phận thư ký và các nhóm trưởng trong Hội đồng tự đánh giá nhà trường có trách nhiệm với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, triển khai công việc khoa học, hợp lý; hiệu quả;

Cán bộ, giáo viên và Hội đồng tự đánh giá của trường làm việc nhiệt tình, trách nhiệm cao;

Huy động được tương đối nhiều nguồn lực tham gia vào công việc; Kết quả và hiệu quả công việc cao.

4. Những điểm mạnh cơ bản của trường

Tiêu chuẩn 1:

Chiến lược phát triển của trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được phòng GDĐT thị xã phê duyệt.

Nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu chung về cơ cấu tổ chức bộ máy của các trường phổ thông có nhiều cấp học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc.

Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội

Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý-của trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đủ các vị trí việc làm theo qui định, tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo các quyền và lợi ích cho nhân viên; đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn đảm bảo, có trách nhiệm với công việc được giao.

Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học

Tiêu chuẩn 3:

Lãnh đạo trường nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học hợp lý. Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị dùng chung luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; Có hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi việc sử dụng trang thiết bị của từng phòng. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Đồng thời nhà trường được bổ sung thêm các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính, để phù hợp với đổi mới chương trình.

Tiêu chuẩn 4:

Có nhiều hoạt động minh chứng cho việc nhà trường tích cực và mong muốn trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương: Bằng việc để nhân dân được tiếp cận sử dụng cơ sở vật chất; phòng thư viện...

Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

5. Những Điểm yếu cơ bản của trường

Tiêu chuẩn 1:

Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đúng đủ các nội dung theo hướng dẫn tại công văn 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

Tiêu chuẩn 2:

Công tác ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý chuyên môn còn chậm làm giảm hiệu quả hoạt động quản lý của đơn vị.

Tiêu chuẩn 3:

Diện tích một số phòng học bộ môn còn hẹp, một số thiết bị dạy học xuống cấp, chưa đồng bộ.

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, rác thải hoá chất, hoá chất quá hạn chưa được mang đi tiêu huỷ kịp thời mà mang tính định kỳ.

Hiện nhà trường chưa được trang bị đủ Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với cấp THCS (TT38/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) khi triển khai Chương trình GDPT 2018.

Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện CMHS trường, lớp chưa có hiệu hình thức để huy động sự tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục con cái. Việc phối hợp Gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện một số nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả chưa cao.

Tiêu chuẩn 5:

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép các nội dung giáo dục chưa linh hoạt, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục định hướng phát triển kinh tế xã hội - địa phương phù hợp với giai đoạn tự đánh giá. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường hàng năm được phòng GDĐT thị xã Đông Triều phê duyệt và được thông qua trong Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND. Chiến lược phát triển của nhà trường được tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai tại nhà trường; định kỳ rà soát, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại kì họp của Hội đồng trường.

2. Điểm yếu

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường tới nhân dân địa phương chưa phong phú và hiệu quả. Thời điểm công khai trên website chưa kịp thời so với yêu cầu thời gian công khai trên phương tiện thông tin truyền thôn.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường.

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Hội đồng trường đã Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua và khen thưởng và các Hội đồng tư vấn đã quy định rõ, chức năng, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng.

Các hội đồng trong nhà trường hoạt động có kế hoạch khoa học, biện pháp cụ thể, sát thực, đạt hiệu quả.

2. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa kịp thời rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hội đồng tư vấn sau khi kết thúc mỗi hoạt động.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức hội thảo về vai trò, chức năng của các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ	Năm học 2023 - 2024	Không	Không
Giám sát việc thực hiện	Hiệu	Đưa nội dung	Trong	Không	Không

vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong các Hội đồng	trưởng, các Phó Hiệu trưởng,	giám sát và chương trình công tác năm học	các năm học		
Họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi các hội đồng tư vấn hoàn thành nhiệm vụ	BGH, các thành viên hội đồng tư vấn	Căn cứ kết quả hoạt động, thực trạng, dự báo của nhà trường	Thường xuyên	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể nền nếp, hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của pháp luật, định kỳ rà soát, đánh giá kết quả của từng hoạt động để rút kinh nghiệm, góp phần tích cực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Các tổ chức làm việc có kế hoạch; xây dựng và thực hiện các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò phối hợp, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

2. Điểm yếu

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tổ chức công đoàn còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, kiểm tra, giám sát các tổ chức, đoàn thể.	Trưởng các đoàn thể, Hiệu trưởng,	Soạn thảo, lấy ý kiến của CBGVNV	Trong các năm học	Không	Không
Xây dựng cụ thể lộ trình đạt các danh hiệu thi đua đối với công đoàn và kế hoạch triển khai thực hiện	Ban chấp hành Công đoàn	Sự chỉ đạo của Chi bộ.	Trong các năm học	Không	Không
Ban hành quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn, TPT	Soạn thảo quy chế, lấy ý kiến của các tổ chức, đoàn thể	Đầu năm học	Không	Không
Xây dựng cụ thể các chương trình hoạt động của chi đoàn, lựa chọn các mô hình thực hiện phù hợp với đặc điểm của nhà trường.	BCH Chi Đoàn	Sự chỉ đạo của Chi bộ, kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn	Theo kế hoạch	Theo dự trù	Xã hội hóa

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện các chuyên đề, ngoại khóa các cấp (tổ, trường, cụm) có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

2. Điểm yếu

Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đúng đủ các nội dung theo hướng dẫn tại công văn 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học	Các Phó hiệu trưởng; TTCM	Đưa vào Kế hoạch năm học	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt	Chi thường xuyên

Triển khai Kế hoạch chuyên môn hàng tháng, có báo cáo đánh giá	Các Phó hiệu trưởng; TTCM	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không
Đôn đốc hoàn thành Kế hoạch tháng theo đúng thời gian	Tổ văn phòng	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không
Các tổ chuyên môn đăng kí sáng kiến kinh nghiệm đổi mới nội dung sinh hoạt tổ và các hoạt động đẩy mạnh các phòng trào chuyên môn của nhà trường.	Các Phó hiệu trưởng; TTCM	Đưa vào Kế hoạch chuyên môn và Kế hoạch chuyên môn của tổ	Trong các năm học	Không	Không
Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn, dành thời gian cùng dự sinh hoạt chuyên môn	Lãnh đạo trường, TTCM	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không
Tăng cường các hoạt động Bồi dưỡng, kèm cặp, hướng dẫn đồng nghiệp	Các giáo viên trẻ có năng lực CNTT, các giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, mời chuyên gia trong lĩnh vực.	Theo chuyên đề và đề xuất từ các tổ.	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt	Chi thường xuyên
Tập huấn các tổ trưởng về kỹ thuật điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện mẫu buổi	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không

sinh hoạt tổ chuyên môn.					
--------------------------	--	--	--	--	--

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

1. Điểm mạnh

Trường có đủ các khối lớp của cấp trung học cơ sở, các lớp học được tổ chức theo quy định. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp. Học sinh thực hiện tốt quyền của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm yếu

Năng lực chủ động, ý thức tham gia của học sinh trong thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học còn hạn chế. Tính tự quản, hợp tác của học sinh trong mỗi lớp chưa cao.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên trong công tác tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.	Tổ chuyên môn, giáo viên	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các năm học	Theo định mức, dự trù mỗi đợt	Ngân sách
Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham gia, thực hiện công tác tự quản.	Lãnh đạo trường, Đoàn thanh niên, tổng phụ trách Đội, giáo viên.	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	1 hoạt động /Học kì	Theo định mức, dự trù mỗi hoạt động	Ngân sách

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản; lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Nhà trường đã thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý theo dõi tài sản, dịch vụ công.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Việc quản lý, kiểm kê tài sản tại các phòng làm việc hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, chi tiết.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
Huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV, lãnh đạo địa phương	Tăng cường hơn nữa huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường: các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh	Thường xuyên	Xã hội hóa
Tiếp tục phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, giáo viên	Phân công các đồng chí có trình độ công nghệ thông tin tốt quản trị các phần mềm. Chỉ đạo tạo điều kiện cho đồng chí kế toán, giáo viên phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng phần mềm.	Thường xuyên	Chưa xác định

Nâng cao khả năng quản lý tài sản, tài chính nhà trường	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, nhân viên kế toán, nhân viên thiết bị	Định kỳ, kiểm tra rà soát tài sản thiết bị, báo cáo để sử chữa bổ sung kịp thời	Các năm học	Không
Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Hiệu trưởng; Kế toán	Xây dựng kế hoạch triển khai; phối hợp với đơn vị viễn thông thực hiện	Năm học 2023-2024	Không
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên kế toán về sử dụng phần mềm kế toán, xây dựng kế hoạch quản lý tài sản	Tham gia các lớp bồi dưỡng của ngành	Theo Kế hoạch	Trong các năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Điểm mạnh

Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên kịp thời. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tín nhiệm.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học.

Trong các năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Điểm yếu

Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế, văn thư nhà trường nên còn khó khăn trong thực hiện các nội dung về chuyên ngành.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường còn khó khăn khi đảm đương dạy môn KHTN theo chương trình GDPT 2018.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn, đúng sở trường, thế mạnh, hợp lý	Hiệu trưởng	Tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn thể	Trong các năm học	Không	Không
Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chéo môn	Phó Hiệu trưởng; TTCM	Giáo viên đăng ký học tập	Trong các năm học	400.000đ/GV	Chi thường xuyên
Cử 4 giáo viên dạy Lý, Hóa, Sinh tham	Hiệu trưởng,	Giáo viên đăng ký học	Năm học	8.000.000 đ	Nguồn không

gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức đảm bảo đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018	Phó hiệu trưởng, giáo viên	tập	2023-2024		tự chủ
Xây dựng Kế hoạch tự bồi dưỡng của nhà trường, tổ chuyên môn, mỗi cán bộ giáo viên.	Phó Hiệu trưởng; TTCM, giáo viên, NV	Căn cứ phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không	Không
Tích cực tham mưu với cấp trên trong việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn đủ biên chế.	Hiệu trưởng	Theo thời điểm	Trong các năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác rà soát kế hoạch giáo dục nhà trường, đặc biệt đối với các hoạt động giáo dục khác.

Tổ chuyên môn chưa có biện pháp hiệu quả bồi dưỡng cho các nhóm chuyên môn về kỹ năng xây dựng Kế hoạch giáo dục giáo dục (Kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục)

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
Xác định đầy đủ các hoạt động giáo dục và thực hiện quy trình xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường với sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, giáo viên, nhân viên trong và đại diện CHMS của nhà trường	Hiệu trưởng	Sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và BDD CMHS	Đầu mỗi năm học	Không	Không
Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó lưu ý đến điều chỉnh các hoạt động giáo dục khác	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phù hợp với Hướng dẫn cấp trên và tình hình thực tế	Tại thời điểm điều chỉnh	Không	Không
Tăng cường kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch.	CBQL, TTCM	Xác định rõ thời điểm, nội dung kiểm tra	Trong các năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động

của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Chất lượng hệ thống quy chế, nội quy, kế hoạch có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Trong quá trình thực hiện không nảy sinh những kiến nghị, thắc mắc.

Làm tốt công khai theo Thông tư 36/2027 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều hình thức; vị trí công khai thuận tiện cho việc theo dõi của nhân dân, cha mẹ học sinh, học sinh và CNNGNLD.

Nhà trường đạt hiệu quả trong việc hướng dẫn CBNGNLD nâng cao trình độ hiểu biết để tham gia đóng góp vào các dự thảo của nhà trường. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để nghiên cứu.

2. Điểm yếu

Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân thiếu nghiệp vụ dẫn tới chưa đảm bảo theo đúng quy trình của các cuộc giám sát; thiếu đề xuất, kiến nghị sau mỗi cuộc giám sát.

Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ thiên về kể các công việc, chưa chú trọng nêu bật số liệu thể hiện cho các hoạt động dân chủ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao vai trò của Công đoàn cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân trường học trong giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ: từ việc xây dựng kế hoạch và bám sát kế hoạch để triển khai.

Thường xuyên theo dõi, cập nhật những số liệu liên quan tới dân chủ trong nhà trường để phục vụ cho báo cáo năm.

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học

sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm an ninh trật tự; không xảy ra các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều chương trình tập huấn về kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống dịch bệnh	Hiệu trưởng; Bộ phận y tế, CSVN	Căn cứ hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh giá	Đầu các năm học	Không	
Phối hợp với công an phường, y tế trong đảm bảo an toàn, an ninh trường học, An toàn giao thông, phòng chống dịch	Hiệu trưởng; Bộ phận Công tác HSSV	Căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương	Đầu các năm học	Không	

bệnh...					
Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, an ninh nội bộ.	Hiệu trưởng; Bộ phận Công tác HSSV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí	Chi thường xuyên
Kiểm toàn, tổ chức, giám sát hoạt động của đội cờ đỏ	Tổng phụ trách	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không	
Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở nhân viên bảo vệ thực hiện đúng nhiệm vụ	Phó hiệu trưởng phụ trách, giáo viên trực ban	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	
Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Tổng phụ trách Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không	
Tổ chức cho học sinh được tham gia trải nghiệm các tình huống giả định về an ninh trật tự, an toàn trường học.	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên, học sinh.	Phối hợp cùng công an, phòng cháy chữa cháy, y tế, cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh trải nghiệm.	Hàng tháng	Không	

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Kết luận Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Chiến lược phát triển của trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phòng GDĐT thị xã phê duyệt.

Nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu chung về cơ cấu tổ chức bộ máy của các trường phổ thông có nhiều cấp học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc.

Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đúng đủ các nội dung theo hướng dẫn tại công văn 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Kiến nghị đối với trường:

Thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch cải tiến chất lượng đề ra.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 1 năm đạt chuẩn ở mức tốt.

1. Điểm mạnh

Đề xuất đánh giá: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu, tích cực tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; trong 05 năm của chu kỳ đánh giá được nhà trường và cơ quan quản lý đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng ở mức cao; được giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

2. Điểm yếu

Đề xuất đánh giá: Chưa có giải pháp tích cực trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động quản lý tại nhà trường dẫn tới nhiều công việc quản lý còn phải xử lý thủ công, thời gian xử lý dài.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng (đánh giá kế hoạch cải tiến chất lượng của trường và ý kiến đề xuất)

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
Triển khai ứng dụng các phần mềm trong quản lý: - Phần mềm xếp thời khóa biểu; - Phần mềm quản lý, giao việc; - Phần mềm đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên ... - Phần mềm KĐCLGD; - Phần mềm Quản lý trường học...	Hiệu trưởng (chủ trì); Phó Hiệu trưởng phối hợp.	Lựa chọn phần mềm phù hợp với điều kiện nhà trường	Đầu năm học	

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05

năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Điểm mạnh

- Đồng ý với đánh giá điểm mạnh:

+ Nhà trường đã bố trí và sử dụng giáo viên phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, phát huy được tính chủ động sáng tạo của từng cá nhân, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ kịp thời.

+ Chất lượng xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vượt mức theo quy định. Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục.

+ Nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh.

2. Điểm yếu

Đồng ý với điểm mạnh: Công tác tham mưu của nhà trường với phòng GD&ĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
Nâng tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo năm.	Hiệu trưởng	Vận động GV học tập nâng trình độ	Các năm học	
- Bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được cấp	Hiệu trưởng (chủ trì), Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo	- Bố trí, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn; bồi dưỡng chuyên	Từ tháng 10/2023	Bồi dưỡng thường xuyên các modul

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
chứng chỉ: - 04 giáo viên dạy Khoa học Tự nhiên. - 02 giáo viên dạy Lịch sử và Địa lí.	viên phối hợp.	môn nghiệp vụ - Tham mưu với Phòng GDĐT cấp kinh phí học tập, bồi dưỡng.		từ nguồn ngân sách trường

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Điểm mạnh

Đề xuất điểm mạnh: Nhà trường có phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp với năng lực chuyên môn và nghiệp vụ.

2. Điểm yếu

- Đồng ý đánh giá điểm yếu: Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ y tế.

- Đề xuất sung: Công tác tham mưu cho cấp có thẩm quyền về việc đảm bảo số lượng nhân viên theo vị trí việc làm còn chưa hiệu quả; chưa chủ động trong kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách không đúng chuyên môn, chủ yếu cử tham gia các lớp bồi dưỡng của Phòng GDĐT thị xã.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Thời gian	Kinh phí
Điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trong đó bổ sung các nội dung về mục tiêu bồi dưỡng đối với nhân viên đang thực hiện kiêm nhiệm.	Hiệu trưởng (Chủ trì), nhân viên.	Thời gian nghỉ hè	
Tiếp tục rà soát, phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, duy trì kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ.	Hiệu trưởng	Đầu năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Điểm mạnh

Đồng ý với đánh giá: Nhà trường làm tốt công tác tham mưu đảm bảo về độ tuổi học sinh theo cấp học; Đã tổ chức cho học sinh được thực hiện đảm bảo và phát huy quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; Nhà trường có các giải pháp phù hợp nhằm động viên, khích lệ học sinh vượt khó khăn, vươn lên trong học tập và đạt thành tích tốt.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giải pháp nâng cao chất lượng về công tác tự học và thực hiện nội quy, quy định của lớp, trường dẫn tới còn có học sinh chưa tự giác học tập và bồi dưỡng.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian
Nâng cao chất lượng công tác của giáo viên chủ nhiệm	Tổ chức chuyên đề về đổi mới công tác chủ nhiệm.	Phó Hiệu trưởng	Tháng 9
Tích cực tuyên truyền, thông tin tới học sinh về quyền và trách nhiệm của học sinh	Tổ chức ngoại khóa về tìm hiểu về quyền và trách nhiệm của học sinh	Phó Hiệu trưởng	Tháng 9
Nâng cao chất lượng hoạt động tự quản (đội cờ đỏ, giáo viên trực ban)	Xây dựng qui chế, động viên khuyến khích cho cá nhân tham gia hoạt động tự quản.	Phó Hiệu trưởng	Tháng 9
Xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, giáo dục nội quy trường lớp, Điều lệ trường trung học	Xây dựng quy chế phối hợp	Phó Hiệu trưởng (trủ trì)	Trong năm học
Tổ chức các chương trình hoạt động ngoại khóa phát triển giáo dục toàn diện cho HS	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Theo phân công nhiệm vụ	Trong năm học

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 2

*** Điểm mạnh cơ bản của trường:**

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu, tích cực tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; trong 05 năm của chu kỳ đánh giá được nhà trường và cơ quan quản lý đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng ở mức cao; được giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

- Nhà trường đã bố trí và sử dụng giáo viên phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, phát huy được tính chủ động sáng tạo của từng cá nhân, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ kịp thời.

- Chất lượng xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vượt mức theo quy định. Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục.

- Nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

- Nhà trường có phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp với năng lực chuyên môn và nghiệp vụ.

*** Điểm yếu cơ bản của trường:**

Chưa có giải pháp tích cực trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động quản lý tại nhà trường dẫn tới nhiều công việc quản lý còn phải xử lý thủ công, thời gian xử lý dài.

Công tác tham mưu của nhà trường với phòng GD&ĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo.

Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ y tế. Công tác tham mưu cho cấp có thẩm quyền về việc đảm bảo số lượng nhân viên theo vị trí việc làm còn chưa hiệu quả; chưa chủ động trong kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách không đúng chuyên môn, chủ yếu cử tham gia các lớp bồi dưỡng của Phòng GDĐT thị xã.

*** Kiến nghị đối với trường:**

- Hồ sơ minh chứng lưu trên phần mềm cần sắp xếp theo năm học để thuận tiện theo dõi, tìm kiếm và lưu trữ.

- Cán bộ quản lý chú trọng hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, các yêu cầu cơ bản khi phân công nhân viên, giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

- Quan tâm đến hình thức tổ chức thực hiện nội quy qua các hoạt động giáo dục tích cực, hoạt động dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt cuối tuần, phong trào thi đua trong lớp, toàn trường.

- Thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch cải tiến chất lượng đề ra.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, diện tích bình quân trên học sinh của nhà trường là 36m² thừa so với quy định là 6m²/học sinh và sân chơi bãi tập của nhà trường rộng chiếm gần 40% tổng diện tích vượt hơn rất nhiều so với quy định 25%. Khung cảnh sư phạm của nhà trường luôn xanh sạch đẹp, an toàn để luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Điểm yếu

Thiết bị luyện tập thể dục thể thao bị xuống cấp chưa kịp thay thế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh bóng mát.	Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, GVCN và học sinh các lớp.	Không	Trồng cây vào tháng 2 hàng năm. Chăm sóc hàng ngày.	Không
Nhà trường mua bổ sung một số thiết bị thể dục thể thao thay thế các thiết bị cũ; Đề nghị phòng GD&ĐT trang cấp thiết bị dạy học môn giáo dục thể chất.	Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất là đầu mối, kết hợp kế toán và giáo viên dạy môn giáo dục thể chất	Tham mưu với Phòng GD&ĐT	Hàng năm	Nguồn chi thường xuyên

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa và khôi phục vụ học tập đảm bảo theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị trong các phòng học thuận tiện để tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh.

2. Điểm yếu

Một số phòng học bộ môn chưa đủ diện tích, chưa có phòng chuẩn bị đảm bảo chuẩn theo Thông tư số 14/2020/TT- BGDĐT. Một số phòng bộ môn còn thiếu các thiết bị dạy học theo quy định. Phòng truyền thống còn phải bố trí tại phòng thiết kế dành cho học tập nên không thuận tiện cho việc trưng bày. Phòng thiết bị giáo dục chưa thuận tiện cho công tác khai thác, sử dụng thiết bị giáo dục trong giảng dạy.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, sử dụng và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục công trình, phục vụ công tác dạy và học theo chương trình GDPT 2018.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
Đề xuất xây bổ sung các phòng học bộ môn, phòng truyền thống đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại TT 13/2020	Hiệu trưởng, kế toán	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND Thị xã	Các năm học	
Xây dựng kế hoạch công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị của phòng học, phòng bộ môn	Phó hiệu trưởng; nhân viên TBDH	Tham vấn ý kiến của các tổ chuyên môn	Các năm học	

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Trường học đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Điểm mạnh

Khu hành chính - quản trị của nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị.

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

2. Điểm yếu

Công tác sửa chữa, tham mưu sửa chữa CSVN khu hành chính- quản trị có thời điểm chưa kịp thời, hiện tại một số phòng làm việc có cánh cửa bị cong vênh, mối mọt. Diện tích nhà xe của học sinh còn hẹp cần được mở rộng để đáp ứng nhu cầu gửi xe của học sinh ngày càng tăng.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
1. Đề xuất với ngành và UBND thị xã sửa chữa, thay thế hệ thống cửa khu hành chính, quản trị.	BGH, Kế toán, Tổ văn phòng	Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND TX	Từ năm học 2023-2024	
2. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế sử dụng	CBQL, Kế toán	Theo phân công nhiệm	Trong các năm học	Không

tài sản công		vụ		
3. Sắp xếp khoa học các phòng hành chính – quản trị, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng	Hiệu trưởng	Theo phân công nhiệm vụ	Từ năm học 2023-2024	Không
4. Đề xuất với ngành làm mới khu nhà xe của học sinh	Hiệu trưởng, Kế toán, bộ phận phụ trách CSVC	Theo phân công nhiệm vụ	Từ năm học 2024-2025	

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh của nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ. Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom và xử lý rác thải đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

2. Điểm yếu

Hệ thống thoát nước chưa được thường xuyên nạo vét nên một số vị trí còn xảy ra đọng nước sau mưa.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác lao động, thực hiện nạo vét hệ thống mương thoát nước trước mỗi mùa mưa	Phó hiệu trưởng	GVCN tổ chức giáo dục học sinh thực hiện	Tháng 8, tháng 4 hàng năm	
Hợp đồng thuê khoán lao công cụ thể các nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường	Hiệu trưởng	Tổ văn phòng phụ trách	Các năm học	

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Lãnh đạo trường nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học hợp lý. Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị dùng chung luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; Có hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi việc sử dụng trang thiết bị của từng phòng. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Đồng thời nhà trường được bổ sung thêm các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính, để phù hợp với đổi mới chương trình.

2. Điểm yếu

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện quản lý, sử dụng thiết bị dạy học	Phó hiệu trưởng	Các tổ chuyên môn đóng góp ý kiến xây dựng	Tháng 9 hàng năm	
Đề xuất trang cấp thiết bị đồ dùng dạy học theo chương trình GDPT 2018	Hiệu trưởng Phó HT Nhân viên TBDH, tổ chuyên môn	Tham mưu với phòng GD&ĐT	Các năm học	
Cử nhân viên TBDH gia tập huấn theo chương trình của ngành để nâng cao nghiệp vụ	Nhân viên TBDH	Tham mưu với phòng GD&ĐT	Trong năm học	
Tổ chức ngày hội thí nghiệm thực hành, Hội thi tự làm đồ dùng dạy học	Phó hiệu trưởng	Các tổ chuyên môn phối hợp thực hiện	1 lần/năm học	1.000.000đ từ nguồn chi thường xuyên
Rà soát, kiểm kê, sửa chữa TBDH hư hỏng	Hiệu trưởng, nhân viên TBDH, Kế toán		Cuối học kỳ, cuối năm	5.000.000đ từ nguồn chi thường xuyên

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

2. Điểm yếu:

Tài nguyên thông tin mở rộng của thư viện còn ít; hệ thống máy tính kết nối internet, máy in, phương tiện nghe nhìn, thiết bị số hóa tài nguyên thông tin còn hạn chế. Thư viện chưa đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Mua thêm sách báo, tài liệu cho thư viện hàng năm	Hiệu trưởng; Kế toán; Nhân viên thư viện; Tổ chuyên môn	Tham mưu với phòng GD&ĐT bổ sung ngân sách	Trong các năm học	20 triệu đồng/năm
Đề xuất trang cấp thêm đầu sách, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học.	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán + Nhân viên thư viện + Các tổ CM	Tham mưu với phòng GD&ĐT	Các năm học	
Cử nhân viên thư viện tham gia tập huấn theo chương trình của ngành	Nhân viên thư viện	Tham mưu với phòng GD&ĐT	Trong năm học	
Cải tạo, lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán + Nhân viên thư viện	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND Thị xã	Trong năm học	

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Kết luận Tiêu chuẩn 3:

Các điểm mạnh cơ bản:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi an toàn.

Nhà trường có đủ các khối công trình phòng học, phòng học bộ môn; có bãi tập; khối phòng hành chính quản trị, và các công trình phụ trợ được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng.

Các thiết bị, đồ dùng dạy học đủ phục vụ cho hoạt động dạy học. Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng học, khối phòng phụ trợ và trang thiết bị đúng quy định.

Thư viện có đủ số lượng đầu sách, loại sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu tham khảo, tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy và học của giáo viên, học sinh.

Các điểm yếu cơ bản:

Diện tích một số phòng học bộ môn còn hẹp, một số thiết bị dạy học xuống cấp, chưa đồng bộ.

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, rác thải hoá chất, hoá chất quá hạn chưa được mang đi tiêu huỷ kịp thời mà mang tính định kỳ.

Hiện nhà trường chưa được trang bị đủ Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với cấp THCS (TT38/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) khi triển khai Chương trình GDPT 2018.

Kiến nghị với nhà trường: Thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch cải tiến chất lượng đề ra.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh ; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch cụ thể phối hợp với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Điểm yếu

Ban đại diện CMHS trường, lớp chưa có hiệu hình thức để huy động sự tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục con cái. Việc phối hợp Gia

đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện một số nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả chưa cao.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí (Nếu có)
Phổ biến các quy định của Ban đại diện CMHS của các cấp, ngành; định hướng lựa chọn những cá nhân CMHS đáp ứng yêu cầu trình độ và tinh thần trách nhiệm tham gia vào Ban đại diện CMHS	Hiệu trưởng, Trưởng BDD CMHS trường	Cuộc họp BDD CMHS trường và các lớp	Đầu các năm học	Không
Giám sát hoạt động của BDD CMHS trong năm học, tạo điều kiện cho CMHS hoạt động hiệu quả hơn, củng cố nâng cao trách nhiệm của CMHS	Hiệu trưởng, Trưởng BDD CMHS trường;	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không
Tăng cường ứng dụng CNTT, mạng xã hội trong triển khai, tuyên truyền các hoạt động đến CMHS	Hiệu trưởng, Trưởng ban CMHS	CMHS trang bị điện thoại thông minh, máy tính	Trong các năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Điểm mạnh

Làm tốt công tác tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn về các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về giáo dục tới nhân dân trên địa bàn dưới nhiều hình thức: phối hợp với chính quyền địa phương; chủ động tuyên truyền trên hệ thống thông tin của nhà trường.

Nhận được sự ủng hộ của các cấp chính quyền, đoàn thể tại địa phương trong việc hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Có nhiều hoạt động minh chứng nhà trường tích cực và mong muốn trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương: Bằng việc sử dụng cơ sở vật chất; phòng thư viện...để nhân dân được tiếp cận.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa được công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiến hành rà soát tất cả các lĩnh vực của nhà trường, đánh giá thực trạng, dự báo tình hình trong giai đoạn tiếp theo. Từ đó xây dựng nội dung để tham mưu, phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Đăng ký và xây dựng nhà trường đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:

Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Kết luận Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh cơ bản của trường:

Có nhiều hoạt động minh chứng cho việc nhà trường tích cực và mong muốn trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương: Bằng việc để nhân dân được tiếp cận sử dụng cơ sở vật chất; phòng thư viện...

Điểm yếu cơ bản của trường:

Ban đại diện CMHS trường, lớp chưa có hiệu hình thức để huy động sự tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục con cái. Việc phối hợp Gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện một số nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả chưa cao.

Kiến nghị đối với trường: Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch cải tiến chất lượng đề ra.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

2. Điểm yếu

Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục thể thao chưa được thực hiện thường xuyên. Chưa có giải pháp phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về nghệ thuật.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về sử dụng PPDH, Ứng dụng CNTT trong dạy học	Các Phó Hiệu trưởng, TTCM	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Tổ chức tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chương trình GDPT 2018	Phó Hiệu trưởng, giáo viên cốt cán	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực,	Phó hiệu trưởng, TTCM,	Phù hợp với KHGD nhà trường	Trong cả năm học	Không	Không

phẩm chất học sinh, chương trình GDPT 2018	Các Nhóm chuyên môn				
Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp. Chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.	Phó hiệu trưởng, TTCM, Các Nhóm chuyên môn	Phù hợp với KHGD nhà trường	Trong cả năm học	Không	Không
Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Theo Kế hoạch	Trong cả năm học	Không	Không
Thành lập và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ về thể dục thể thao, nghệ thuật	Phó Hiệu trưởng	GV dạy thể dục, nghệ thuật phối hợp	Trong các năm học		Xã hội hóa

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

Tổ chức thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chậm tiếp thu theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh thuộc diện chính sách.

2. Điểm yếu

Công tác tuyển chọn, biện pháp bồi dưỡng học sinh tham dự thi học sinh giỏi cấp thị xã có thời điểm chưa hiệu quả do đó kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã chưa ổn định và còn thấp ở bộ môn Tiếng Anh, Địa lý, Lịch sử, Hóa học, Tin học.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong đó chú trọng tăng thời lượng dành cho bồi dưỡng học sinh giỏi.	Hiệu trưởng, Giáo viên phụ trách bồi dưỡng	Phù hợp với Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong các năm học	Không
Động viên và khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có thành tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Trong các năm học	Xã hội hóa
Tổ chuyên môn tiếp tục tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi trong giáo viên, tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn có thành tích cao trong công	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM	Nhà trường chỉ đạo nội dung SHCM, phối hợp cùng các trường trong cụm	Trong các năm học	Không

tác bồi dưỡng học sinh giỏi nhất là các môn Tiếng Anh, Địa lý, Lịch sử, Hóa học, Tin học.		chuyên môn sinh hoạt.		
Vận động xã hội hóa, tạo nguồn hỗ trợ cho học sinh khó khăn.	BGH, Công đoàn, GVCN	Theo kế hoạch	Trong các năm học	Xã hội hóa

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với thực tế.

2. Điểm yếu

Giáo viên và học sinh chưa cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

Biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí
Tổ chức rà soát, bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục địa phương gắn với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế xã hội tại Quảng Ninh, thị xã Đông Triều	Phó Hiệu trưởng, TTCM, Nhóm chuyên môn	Phù hợp với KHGD nhà trường, KHGD môn học	Đầu mỗi năm học	Không
Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hình thức Ngoại khóa, trải nghiệm thực tế tại địa phương	Phó Hiệu trưởng, TTCM, GVCN	Phù hợp với KHGD nhà trường, KHGD môn học	Đầu mỗi năm học; trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ
Cử giáo viên dạy môn giáo dục địa phương tham gia tập huấn.	CBQL	Theo chương trình của ngành	Đầu năm, trong các năm học	Nhà trường
Phân công giảng dạy phù hợp	CBQL	Phù hợp với điều kiện thực tế	Đầu năm, trong các năm học	Không
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dạy học tại nơi có di sản văn hóa, tổ chức tham quan - trải nghiệm di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như: Vịnh Hạ Long, Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử, Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều,...	- CBQL - Giáo viên chủ nhiệm lớp - Giáo viên bộ môn	Phù hợp với kế hoạch giáo dục địa phương, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.	Trong cuối các năm học	Nhà trường Xã hội hóa
Cập nhật, khai thác thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.	GVBM giáo dục địa phương và những môn có nội dung giáo dục địa phương	Phù hợp với Kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chuyên môn	Đầu năm, trong các năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50% đến 60% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt.

Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

2. Điểm yếu

Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa thực sự phong phú đa dạng, công tác huy động các nguồn lực để tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn hạn chế do đó còn một bộ phận học sinh chưa tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí

Xây dựng kế hoạch các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại một số doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Đông Triều nhằm giáo dục định hướng nghề nghiệp.	Phó hiệu trưởng, TTCM, GVCN	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học, KHGD của nhà trường	Trong năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ	Chi khác CMHS đóng góp
Phối hợp với các trường dạy nghề thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS	Hiệu trưởng, GVCN khối 9	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học, KHGD của nhà trường	Trong năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ	Chi khác CMHS đóng góp
Xây dựng kế hoạch cụ thể các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường gắn với mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục	Hiệu trưởng, giáo viên dạy trải nghiệm hướng nghiệp	Phối hợp với CMHS khảo sát nhu cầu của học sinh	Trong năm học	Thỏa thuận với CMHS	CMHS đóng góp
Huy động các nguồn xã hội hóa hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia trải nghiệm ngoài nhà trường	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Các GVCN	Phối hợp với ban đại diện CMHS các lớp vận động	Trong năm học	Không	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 90% đến 95%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

Học sinh đã có kỹ năng trong vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm khoa học công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các câu lạc bộ STEM.

2. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học. Kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
Xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong đó chú	Hiệu trưởng, TPT	Phối hợp với CMHS, các đoàn	Theo chủ điểm	Theo quy chế chỉ tiêu nội bộ/Từ

trọng các hoạt động thực hành để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh		thể để thực hiện	trong năm học	nguồn chi thường xuyên
Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNND	Hiệu trưởng Hội đồng giáo dục	Theo quy chế TĐKT	Các năm học	Từ nguồn chi thường xuyên/ xã hội hóa
Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT.	Phó hiệu trưởng, giáo viên phụ trách	- Kế hoạch nhà trường	- Các năm học	Không
Tổ chức và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ STEM trong nhà trường	Phó hiệu trưởng,	Tổ KHTN phối hợp	Các năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ/Từ nguồn chi thường xuyên
Vận động CMHS, các tổ chức doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu khoa học đầu tư, đỡ đầu, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật cho các sản phẩm KHKT, STTTNND.	Hiệu trưởng, giáo viên hướng dẫn	Theo kế hoạch năm học	- Các năm học	

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực, tốt nghiệp hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi và xếp loại hạnh kiểm khá, tốt vượt so với yêu cầu. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

2. Điểm yếu

Chưa có giải pháp phù hợp trong việc nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục để đảm bảo năm sau cao hơn năm trước.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm: - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (100% tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018) - Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo năm, tháng, tuần chi tiết, chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh.	- Ban giám hiệu, Giáo viên - Ban giám hiệu, GVCN - Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Giáo viên	- Căn cứ kế hoạch phát triển - Theo kế hoạch năm học - Theo kế hoạch	- Các năm học - Các năm học - Các năm học	- Chưa xác định 1.500.000đ/ chuyên đề (chi thường xuyên) Không
Phối hợp với các trường dạy nghề tuyên truyền nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp THCS.	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm lớp 9	Lựa chọn nội dung tư vấn của các trường đào tạo nghề cần có tính thuyết phục cao	- Tháng 4,5 các năm học	Không

4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh cơ bản của trường:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản của trường:

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép các nội dung giáo dục chưa linh hoạt, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

Kiến nghị đối với trường: Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch cải tiến chất lượng đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4: *Không đạt*

Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng trình tự quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT gồm 7 bước.

Căn cứ vào các kết quả kiểm tra hồ sơ tự đánh giá của nhà trường, kiểm tra các thông tin minh chứng, kết quả khảo sát chính thức tại nhà trường và các thành tích đã đạt được của nhà trường trong 05 năm học vừa qua; đối chiếu, so sánh với các chỉ báo trong các Tiêu chí, Tiêu chuẩn được nêu trong Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học; Đoàn đánh giá ngoài Trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều xác định mức độ đạt được theo các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

Mức 1: Đạt $28/28 = 100\%$;

Mức 2: Đạt $28/28 = 100\%$;

Mức 3: Đạt $14/20 = 70\%$;

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) tiêu chí đạt mức 4: $0/6 = 0\%$

- Mức đánh giá của đoàn đánh giá ngoài: Đạt Mức 2.

- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh công nhận trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Kiến nghị

Đề nghị Trường THCS Hưng Đạo, thị xã Đông Triều:

- Thực hiện việc thông báo công khai báo cáo đánh giá ngoài đối với nhà trường trên trang thông tin điện tử nhà trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân được biết về kết quả đánh giá chất lượng của nhà trường.

- Căn cứ báo cáo đánh giá ngoài, tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh của nhà trường trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí; kịp thời xây dựng kế hoạch, đề xuất các giải pháp khắc phục những điểm yếu đã xác định trong quá trình tự đánh giá và đã được Đoàn đánh giá ngoài tham gia khuyến nghị, tư vấn, hướng dẫn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục; tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; Tổ chức hoạt động đoàn thể đạt hiệu quả (hoạt động các hội đồng

tư vấn...); nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT; thực hiện tốt các nội dung về dân chủ trong nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện nhà trường và địa phương, tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Về sơ sở vật chất

- + Bố trí phòng Đoàn – Đội đổi chỗ cho phòng Tư vấn học đường và phòng Hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập.

- + Tham mưu trang sắm đồ dùng thiết bị dạy học theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với cấp THCS (TT37/2021/TT-BGD&ĐT, TT38/2021/TT-BGD&ĐT) đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018; trang sắm bàn ghế, tủ kệ, thiết bị, đồ dùng cho các phòng học, phòng học bộ môn theo quy định.

- + Quan tâm công tác vệ sinh, xử lý rác thải, đặc biệt là nước thải, rác thải của phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, xử lý lại təc nước phòng Khoa học tự nhiên.

- Tăng cường quản lý, sắp xếp, bảo quản, khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học đã được đầu tư, trang cấp, đặc biệt là các thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học. Quan tâm biệc bố trí thiết bị, quản lý việc sử dụng thiết bị tại điểm trường. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chú trọng công tác Quản lý tài sản, tài chính: Quản lý tài sản, lập sổ tài sản, thực hiện kiểm kê theo quy định; tham mưu thanh lý, tiêu huỷ các tài sản hỏng, hết khấu hao, hết hạn sử dụng.

- Rà soát, tham mưu bố trí đảm bảo đủ số lượng cơ cấu giáo viên, nhân viên theo quy định; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) nhằm đạt chuẩn trình độ đào tạo; khuyến khích, động viên CB, GV, NV tham gia đào tạo trên chuẩn trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ và đảm bảo quy định đối với Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ: (1) Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (2) Bồi dưỡng chuyên môn đối với GV dạy các môn tích hợp, GV dạy chéo môn, GV, NV thực hiện kiêm nhiệm các nhiệm vụ nhân viên; (3) Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện: Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, tăng cường áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, khai thác có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; Xây dựng và thực hiện các chuyên đề giáo dục; Khuyến khích giáo viên tham gia thi Giáo viên dạy giỏi các cấp; Thường xuyên thực hiện công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật... (4) Nâng cao chất lượng công tác Bồi dưỡng thường xuyên, đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Quan tâm làm tốt công tác xây dựng, triển khai phương hướng chiến lược, kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục bám sát mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, hội đồng trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng...đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ và có tác dụng hỗ trợ tích cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục; lưu ý việc thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn thương tích, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh bán trú; giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh, giáo viên; quản lý toàn diện các hoạt động tại các điểm trường, đảm bảo an toàn cho học sinh khi đến trường.

- Tăng cường công tác tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá cho đội ngũ CB, GV, NV. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho cả giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng năm học trong chu kỳ đánh giá tiếp theo; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng; kết thúc mỗi năm học, Hội đồng tự đánh giá nhà trường tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, trong đó làm rõ các nội dung đã được cải tiến chất lượng, những nội dung chưa đạt và nguyên nhân; thực hiện việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng mỗi năm học cho các cấp quản lý theo quy định.

- Tăng cường khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tự đánh giá đặc biệt là việc lưu trữ hồ sơ, minh chứng; khuyến khích sử dụng phần mềm Kiểm định chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm trong chu kỳ đánh giá tiếp theo, đảm bảo đúng quy định; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung các hồ sơ, minh chứng theo quy định.

- Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, để tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, đầu tư các nguồn lực nhằm duy trì, nâng cao chất lượng đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia của nhà trường./.

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG ĐOÀN



Phạm Đức Hiền